

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ

*Bỏm s-n, ngày 29 tháng 4 năm
2025*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992

Nơi thường trú: khu phố B, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Thiều Văn Q, sinh năm 1983

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: SN E đường Đ, khu phố B, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Đ a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Thiều Văn Q
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- **VỀ HÔN NHÂN:** Chị Trần Thị H và anh Thiều Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- **VỀ CON CÁI:** Vợ chồng thống nhất có 01 con chung, cháu tên là Thiều Thanh B (giới tính: nam), sinh ngày 09/4/2016. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu B cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh Thiều Văn Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu B đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **VỀ TÀI SẢN:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **ÁN PHÍ DÂN SỰ SƠ THẨM:** Chị Trần Thị H nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Thiều Văn Q nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên thỏa thuận chị H nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn theo biên lai thu số: 0004733 ngày 09/4/2025. Như vậy, chị H, anh Q đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này đọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đọc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành*

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Dương sự;
- UBND xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương ĐK 03/7/2015);
- Chi cục Thi hành án Bim Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa; **TỔNG THỊ HÀ**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN